

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

LT, ngày 26 tháng 02 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: anh NTD, sinh năm 1986.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 113, Khu 10, TT CN, LT, Hòa Bình.

Bị đơn: VTHG, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 113, Khu 10, TT CN, LT, Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Khoản 1 Điều 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh NTD, sinh năm 1986.

Bị đơn: VTHG, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: anh NTD và VTHG thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: anh D và chị G cùng nhất trí có con chung là cháu NVGH, sinh ngày 31/12/2016.

Anh D và chị G cùng nhất trí giao cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu NVGH cho đến khi cháu NVGH trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh D được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh D và chị G cùng nhất trí anh D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng cho cháu NVGH đến khi các cháu trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

c. Về tài sản:

- Về tài sản riêng: anh D và chị G cùng nhất trí là không có.
- Về tài sản chung: anh D và chị G nhất trí tự thỏa thuận và không yêu cầu pháp luật giải quyết.

- Về công nợ: anh D và chị G cùng nhất trí là không có.

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) và 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Anh D tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0005591 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, anh D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện LT;
- VKSND huyện LT;
- **UBND TT CN;**
- Lưu HS.

-

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương

